

Số 26/BC-MNPN

Phì Nhù, ngày 06 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường mầm non Phì Nhù báo cáo thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Phì Nhù

Địa chỉ: Bản Phì Nhù B, xã Phì Nhù, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0967887118; Email: lethuong25678@gmail.com

Website: [https:// Mnphinhu.xadung.edu.vn](https://Mnphinhu.xadung.edu.vn)

2. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có nhiều đồ dùng, đồ chơi để mỗi học sinh đều có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo, phát triển hết tài năng của mình.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn,

là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

- Thực hiện Chương trình GDMN ban hành theo Thông tư Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một;

- Nhà trường vận dụng thêm phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

* Chương trình Giáo dục nhà trẻ, mục tiêu gồm 4 lĩnh vực phát triển (Phụ lục 1)

* Chương trình Giáo dục Mầm giáo, mục tiêu gồm 5 lĩnh vực phát triển (Phụ lục 2, phụ lục 3, phụ lục 4)

4. Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Mường Luân xã Mường Luân được thành lập ngày 15 tháng 8 năm 2003 theo Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông. Sau 20 năm thực hiện nhiệm vụ với nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhưng nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông, của Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của các bậc cha mẹ trẻ giúp đỡ nhà trường từng bước phát triển hoàn thành nhiệm vụ. Đến nay nhà trường duy trì ổn định các hoạt động, trường được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2023- 2024.

Chi ủy, Chi bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng

lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mầm non Phì Nhừ luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

5. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Thị Thương

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Phì Nhừ, Bản Phì Nhừ B, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0967887118

Địa chỉ gmail: lethuong25678@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập trường: Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Căn cứ Quyết định kiện toàn hội đồng trường: số 1337/QĐ- UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên Đông Về việc kiện toàn Hội đồng trường các Trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Phổ thông dân tộc bán trú, nhiệm kỳ 2021-2026

Danh sách thành viên hội đồng trường

1. Bà: Lê Thị Thương – Hiệu trưởng – Chủ tịch hội đồng
 2. Bà: Lò Thị Thu - Tổ trưởng CM – Thư ký hội đồng
 3. Bà: Vương Thị Thiệu – Phó hiệu trưởng – Thành viên
 4. Bà: Cà Thị Nga – CTCĐ – Thành viên
 5. Bà: Ngô Thị Ánh Hồng – Ban thanh tra nhân dân – Thành viên
 6. Bà: Lò Thị Hương - Tổ phó CM – Thành viên
 7. Ông: Hoàng Thị Nga - Tổ trưởng tổ VP– Thành viên
 8. Bà: Lò Thị Hải – Bí thư chi đoàn – Thành viên
 9. Bà: Vàng Thị Mỹ – Tổ phó CM – Thành viên
 10. Ông: Phan Đắc Sơn – P'. Chủ tịch UBND xã Phì Nhừ – Thành viên
 11. Ông: Sùng Phái Chính - Trưởng ban ĐDCM trẻ - Thành viên
- Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:
+ Quyết định bổ nhiệm số 2651/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc bổ nhiệm lại bà Lê Thị Thương giữ chức vụ Hiệu trưởng, Trường mầm non Phì Nhừ.
+ Quyết định bổ nhiệm số 1672/QĐ-UBND, ngày 18/8/2022 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc bổ nhiệm lại đối với Bà Vương Thị Thiệu giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, Trường mầm non Phì Nhừ

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, CBQL, nhân viên

a, Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm

STT	Nội dung	Tổ ng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II

	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	67			52	10	0	0		30	25
I	Giáo viên	58			48	10	0	0		29	19
1	Nhà trẻ	21			16	5	0		0	14	7
2	Mẫu giáo	37			32	5	0		0	25	12
II	Cán bộ quản lý	2			2						2
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1
III	Nhân viên	7			0	1	2	4			
1	Nhân viên văn thư	1			1						1
2	Nhân viên kế toán	1			1						1
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế										
5	Nhân viên khác	5						5			

b, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Nội dung		Năm học 2024-2025		
		Kết quả	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV – chuẩn HT, PHT	Tốt	30	61	50,8
	Khá	29	61	49,2
	Đạt	0	0	0
04 giáo viên không đủ thời gian đánh giá				

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Nội dung	Năm học 2024 - 2025		
	Tổng số	Kết quả Đạt	Tỉ lệ (%)
VCQL	2	2	100
Giáo viên	63	63	100
Nhân viên	2	2	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định

Trường có tổng diện tích đất 10.753,2 m², diện tích sử dụng bình quân 14,8 m²/trẻ: Trung tâm trường có tổng diện tích đất 2.770 m², diện tích sử dụng

bình quân 38,5 m²/trẻ; điểm Trường Phì Nhừ A có tổng diện tích đất 540 m², diện tích sử dụng bình quân 14,1 m²/trẻ; điểm Trường Cồ Dề có tổng diện tích đất 615 m², diện tích sử dụng bình quân 10,1 m²/trẻ; điểm Trường Háng Trọ có tổng diện tích đất 400 m², diện tích sử dụng bình quân 8,51 m²/trẻ; điểm Trường Pó Sinh 1 có tổng diện tích đất 587m², diện tích sử dụng bình quân 11,2 m²/trẻ; điểm Trường Pó Sinh 2 có tổng diện tích là 381 m², diện tích sử dụng bình quân là 22,41 m²/trẻ; điểm Trường Háng Sông Dưới diện tích là 863 m², diện tích sử dụng bình quân là 15,4 m²/trẻ; điểm Trường Trống Giông diện tích là 812,2 m², diện tích sử dụng bình quân là 16,24 m²/trẻ; điểm Trường Chua Ta AC diện tích là 800 m², diện tích sử dụng bình quân là 9,64 m²/trẻ; điểm Trường Chua Ta B diện tích là 600 m², diện tích sử dụng bình quân là 13,64 m²/trẻ; điểm Trường Trống Mông diện tích là 300 m², diện tích sử dụng bình quân là 6 m²/trẻ; điểm Trường Tào Xa diện tích là 750 m², diện tích sử dụng bình quân là 8,53 m²/trẻ; điểm Trường Háng Pu Xi diện tích là 840 m², diện tích sử dụng bình quân là 24 m²/trẻ; điểm Trường Từ Xa diện tích là 495 m², diện tích sử dụng bình quân là 14,1 m²/trẻ. Còn 9 điểm Trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Tào Xa, Háng Sông Dưới, Pó Sinh1, Pó Sinh 2, Háng Trọ, Phì Nhừ A, Háng Pu Xi, Từ Xa, Trống Giông). Đa số các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố.

2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

Tổng số phòng học: 30, Trong đó: Kiên cố 16, bán kiên cố 09 phòng, tạm 05 phòng.

Trung tâm có đủ các phòng chức năng: 01 Phòng GDNT, 01 Phòng GDTC; 01 văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, phòng y tế, 01 phòng nhân viên điều dưỡng kiên cố và bán kiên cố.

Trung tâm và 15 điểm trường đều có sân chơi, có đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động vui chơi.

Phòng công vụ cho giáo viên: 08

Trung tâm và 15 điểm trường có 16 công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định. Có 16 công trình nước sạch hợp vệ sinh;

3. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

30/30 nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

4. Số lượng thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; đối sánh với yêu cầu theo quy định

Trung tâm và 15 điểm trường đều có từ 5 loại đồ dùng đồ chơi trở lên, đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho trẻ sử dụng và đảm bảo so với quy định

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường mầm non Phì Nhừ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng GD

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 1281/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/7/2024 về việc công nhận các cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 960/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

Sau kiểm tra nhà trường đã kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

a) Hoạt động tuyển sinh

- Số nhóm, lớp năm học 2024-2025

Nội dung	Nhóm lớp							
	TS	Nhà trẻ	MG 3-4 tuổi	MG 4-5 tuổi	MG 5-6 tuổi	Ghép 3+4 tuổi	Ghép 4+5 tuổi	Ghép 3+4+5 tuổi
Năm học 2023-2024	29	9	0	0	0	3	3	14
KH giao 2024-2025	30	10	0	0	0	3	3	14
Thực hiện 2024-2025	30	10	0	0	0	3	3	14
Tăng(+), giảm (-) so với năm học 2023-2024	+1	0	0	0	0	0	0	0
Tăng(+), giảm (-) so với kế hoạch giao	0	0	0	0	0	0	0	0

- Số trẻ

Nội dung	Học sinh theo lớp								
	Tổng số	Nhà trẻ		3-4T		4-5T		5-6T	
		TS	DT	TS	DT	TS	DT	TS	DT
Năm học 2023-2024	726	150	150	196	196	172	172	208	208
KH giao 2024-2025	735	185	185	194	194	196	196	170	170
Thực hiện 2024-2025	740	218	218	158	158	194	194	170	170
Tăng(+), giảm (-) so với năm học 2023-2024	+14	+68	+68	-38	-38	+22	+22	-38	-38
Tăng(+), giảm (-) so với kế hoạch giao	+5	+33	+33	-36	-36	-2	-2	0	-0

- Số trẻ em/ lớp: 24,66 trẻ/1 nhóm lớp.

- 740/740 trẻ học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú tại trường đạt 100%

- 100% trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống dịch bệnh và được đảm bảo an toàn về tính mạng.

b) Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ như việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, công tác tổ chức cho trẻ ăn bán trú, tổ chức các hội thi cấp trường và tham gia hội thi cấp huyện, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức chuyên đề đảm bảo đúng kế hoạch đề ra...

Tăng cường, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật đến toàn thể VCQLGVNV và học sinh theo từng thời điểm cụ thể trong các cuộc họp của nhà trường.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	- Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- CNBT: $200/218 = 91,7\%$ - Suy DD Thở nhẹ cân: $18/218 = 8,3\%$ - CC BT: $190/218 = 87,2\%$ - SDDT thấp còi: $28/218 = 12,8\%$	- CNBT: $500/522 = 95,8\%$ - Suy DDT nhẹ cân: $22/522 = 4,2\%$ - Thừa cân: $0/522 = 0\%$ - CC BT: $492/522 = 94,3\%$ - SDDT thấp còi: $30/522 = 5,7\%$
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non mới theo thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục mầm non mới theo thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
III	Đánh giá trẻ theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, cuối năm học theo chương trình Giáo dục	+ $218/218$ trẻ được đánh giá sự phát triển cuối độ tuổi trong đó trẻ $200/218$ trẻ = $91,7\%$ đạt các mục tiêu giáo dục trẻ cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ	+ $522/522$ trẻ được đánh giá sự phát triển cuối độ tuổi trong đó trẻ đạt $500/522 = 95,8\%$ đạt các mục tiêu giáo dục trẻ cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục

	Mầm non	GD&ĐT ban hành tại thời điểm đánh giá.	mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành tại thời điểm đánh giá.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. - Các chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm TT, CD tăng cường tiếng Việt, chuyên đề vận động.	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. - Các chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm TT, CD tăng cường tiếng Việt, chuyên đề vận động.

3. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục

Trường duy trì và giữ vững chuẩn PCGDMNT 5 tuổi. Từng bước nâng cao các tiêu chí chuẩn chất lượng giáo dục: Huy động 170/170 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ MG 5 tuổi, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi đạt 100% qua đánh giá cuối năm học.

4. Trẻ khuyết tật: Năm học 2024-2025 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hoà nhập

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình thu chi ngân sách

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, bồi dưỡng chuyên môn	Đồng	12.772.931.396	Năm 2024
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	860.394.904	1 tháng
2.1	Mức cao nhất	Đồng	13.915.855	1 tháng
2.2	Mức bình quân	Đồng	9.884.000	1 tháng
2.3	Mức thấp nhất	Đồng	6.719.000	1 tháng
3	Chi đầu tư cơ sở vật chất	Đồng	252.378.931	Cả năm học

2, Thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm học phí đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường TV của cơ sở giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Số người	Số tiền (đồng)		Ghi chú
			Ngân sách cấp	HS nộp theo quy định	
1	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa ND 105	528	800.000.000		

2	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ CPHT	528	256.950.000		
3	Đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí	394	750.000.000		
5	Đối tượng được hưởng chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường TV	52	171.900.000		

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Số người	Số tiền / HS	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tiền nước uống, sinh hoạt	0	0	0	
2	Nộp học phí 30%	0	0	0	
3	Nộp học phí 100%	0	0	0	

4. Công tác huy động, vận động tài trợ

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân tổ chức, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh, trong năm học 2024-2025 nhà trường vận động được hơn 700 ngày công lao động của cha mẹ trẻ để lao động dọn vệ sinh trường lớp.

Công tác vận động tài trợ nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các cha mẹ trẻ hỗ trợ như: thăm cỏ nhân tạo, nước lau sàn, nước rửa bát, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa bồn cầu... có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Cán bộ quản lý nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

Năm học 2024- 2025 nhà trường có 08 giáo viên học nâng chuẩn đại học.



2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các cha mẹ trẻ hỗ trợ như: tham cõ nhân tạo, nước lau sàn, nước rửa bát, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa bồn cầu... có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, thường xuyên truy cập và sử dụng có hiệu quả phần mềm dữ liệu.

Nhà trường đã tổ chức cho CBGV-CNV thực hiện tập huấn chuyên môn thông qua hệ thống mạng trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập tại nhà trường.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhà trường thực hiện nghiêm túc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và làm việc một cách linh hoạt, chủ động hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và công tác dạy học: Nhà trường đang sử dụng: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập để theo dõi và cập nhập các thông tin về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ; có trang web theo địa chỉ <https://Mnphinhxu.xadung.edu.vn>, thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số. Thường xuyên cập nhật thông tin và truyền tải các hoạt động của nhà trường và là nơi để GV trong trường và các trường bạn cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bước đầu đã mang lại một số kết quả trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 58/58 đ/c đạt 100%.

Số VCQL, GV, NV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 58/58 đạt 100%.

CBGVNV khai thác, sử dụng tốt Website của ngành, hồ sơ công việc, sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm thống kê smart, phần mềm PC.

Kết quả xác thực danh điện tử của viên chức, giáo viên: Tổng số giáo viên 58/58, tổng số trẻ xác thực là 740/740

- Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng số điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường: Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức cho giáo viên đăng ký dạy UDCNTT trong giảng dạy, tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có tổng số: 896 tiết

Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Giáo viên ít có thời gian nghiên cứu các bài giảng, giáo án điện tử.

5. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới đội ngũ GV, tới phụ huynh học sinh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục Phổ thông mới. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ

trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, NLD.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage: Trường mầm non Mường Luân, zalo nhóm, lớp), thông qua website trường: <https://mnpavat.pgddienbiendong.edu.vn>

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

- Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình giáo dục ATGT “Bé thông minh nhanh trí” năm học 2024-2025:

Kết quả thực hiện Bé thông minh nhanh trí tại cơ sở: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai nội dung “Bé thông minh nhanh trí” xây dựng lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong năm học nhà trường đã tổ chức Hội thi “Bé thông minh nhanh trí” cấp trường. Kết quả đạt có 25 trẻ tham gia kết quả theo từng nội dung: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba. Nhà trường đã thành lập đội tuyển tham gia Hội thi “Bé thông minh nhanh trí” cấp huyện.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT trong trường học: Phối hợp với đội Cảnh sát giao thông huyện Điện Biên Đông và các trường trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền luật ATGT cho 100% CBGVNV và học sinh, số lần tổ chức 02 lượt/ 1 năm học.

Trên đây là nội dung công khai của trường mầm non Phi Nhừ theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- VC-NLĐ MN Phi Nhừ;
- Ban đại diện CM Trẻ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu NT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thương